

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày 15/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Khết và bà Nguyễn Thị Hương.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

L.V.S, sinh năm 1950, tại TB, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản K, xã TB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C (đã chết) và bà Lò Thị L, (đã chết); có vợ là Lò Thị C, sinh 1956 và có bảy con lớn sinh 1980, nhỏ sinh 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

L.V.D, sinh ngày 04/6/1996, tại MB, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã MB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh 1968 và bà Lò Thị P, sinh 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

L.V.X, sinh ngày 12/6/1970, tại MB, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã MB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L, (đã chết) và bà Lò Thị L (đã chết); có vợ là Hà Thị Q, sinh 1974 và có ba con lớn sinh

1991, nhỏ sinh 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2017 đến ngày 08/12/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam (đã tạm giữ, tạm giam 05 tháng); Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh L.V.T, sinh 1985, trú tại: Bản B P, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có Mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **L.V.S**, **L.V.D** và **L.V.X** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 08/7/2017, tại khu vực bản Văn Minh, xã MB, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang L.V.D, sinh ngày 04/6/1996 và L.V.X, sinh ngày 12/6/1970, đều trú tại: Bản Ngoạng, xã MB, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

01 gói được gói bằng giấy nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trên tay trái của L.V.D;

01 gói được gói bằng giấy nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trên tay trái của L.V.X. Diên và Xuân đều khai là Hêrôin mua của L.V.S, sinh năm 1950 trú tại: Bản K, xã TB, huyện ML, tỉnh SL với số tiền 290.000 đồng, nhằm mục đích để sử dụng;

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, sơn màu xanh đen, BKS 26L1-01418;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG VIETTEL vỏ điện thoại màu đen đỏ, điện thoại cũ qua sử dụng, kèm theo sim số thuê bao 01652.209.554, thu của L.V.X;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, điện thoại cũ qua sử dụng, kèm theo sim số thuê bao 01654.766.906, thu của L.V.D;

Ngày 08/7/2017 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả: 01 gói được gói bằng giấy nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trên tay trái của L.V.D khi bắt quả tang có khối lượng 0,11 gam, lấy 0,11 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu D; 01 gói được gói bằng giấy nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trên tay trái của L.V.X khi bắt quả tang có khối lượng 0,03 gam, lấy 0,03 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu X.

Cơ quan Công an ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 727/KLGD ngày 11/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận: Mẫu ký hiệu D, X là chất ma túy, loại chất Hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L.V.S, L.V.D và L.V.X không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra L.V.S, L.V.D và L.V.X khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 08/7/2017 L.V.D gọi điện cho L.V.X rủ nhau góp tiền đến nhà L.V.S, trú tại: Bản K, xã TB, huyện ML, tỉnh SL để mua ma túy sử dụng, sau đó Diên mượn xe máy của L.V.T, sinh 1985, trú tại: Bản Bằng Puốt, xã MB, huyện ML, tỉnh SL (khi mượn nói đi có việc). Mượn được xe máy Diên đến đón Xuân đi đến nhà Sinh, đến cổng nhà Sinh, Diên đưa cho Xuân 290.000 đồng để Xuân vào mua ma túy, còn Diên đợi ở ngoài. Xuân vào nhà hỏi Sinh mua ma túy và đưa cho Sinh số tiền 290.000 đồng, sau khi nhận tiền Sinh đưa cho Xuân một gói Hêrôin, Xuân và Sinh cắt nhỏ gói Hêrôin chia làm hai gói, một gói được gói bằng giấy nilon màu xanh ra đưa cho Diên cầm, còn một gói được gói bằng giấy nilon màu trắng thì Xuân cầm. Mua được Hêrôin cả hai đi xe máy đến khu vực bản Văn Minh, xã MB, huyện ML, tỉnh SL Công an phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy L.V.S bán cho Diên và Xuân, Sinh khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ với số tiền 200.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của Sinh.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo L.V.D và L.V.X đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; hành vi của Bị cáo L.V.S đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 13/KSĐT ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố các bị cáo L.V.D và L.V.X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo L.V.S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo L.V.D và L.V.X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017:

Xử phạt L.V.D từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

Xử phạt L.V.X từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

Tuyên bố L.V.S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt L.V.S từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: Võ phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong);

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG VIETTEL vỏ điện thoại màu đen đỏ, điện thoại cũ qua sử dụng, 01 sim số thuê bao 01652.209.554 thu của L.V.X; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, điện thoại cũ qua sử dụng, 01 sim số thuê bao 01654.766.906 thu của L.V.D. (Đều được niêm phong).

Buộc L.V.S phải truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 290.000 đồng do mua bán ma túy mà có, đã chi tiêu hết.

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L.V.T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, sơn màu xanh đen, BKS 26L1-01418.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo L.V.S thừa nhận: Ngày 08/7/2017 đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,14 gam cho L.V.D và L.V.X để lấy 290.000 đồng.

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 08/7/2017 L.V.D và L.V.X đã thực hiện hành vi cất giữ, vận chuyển trái phép 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,14 gam, với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo L.V.S đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Các bị cáo L.V.D và L.V.X đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017, để xem xét có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tại phiên toà các bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: Vở phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong);

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tài sản do các bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG VIETTEL vỏ điện thoại màu đen đỏ, điện thoại cũ qua sử dụng, 01 sim số thuê bao 01652.209.554 thu của L.V.X;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, điện thoại cũ qua sử dụng, 01 sim số thuê bao 01654.766.906 thu của L.V.D.

(Đều được niêm phong).

Buộc L.V.S phải truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 290.000, đồng do mua bán ma túy mà có, đã chi tiêu hết.

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L.V.T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, sơn màu xanh đen, BKS 26L1-01418, do không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về nguồn gốc ma túy L.V.S bán cho Diên và Xuân, Sinh khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ với số tiền 200.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của Sinh, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố bị cáo L.V.S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo L.V.S 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 27/9/2017.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017:

Tuyên bố bị cáo L.V.D và L.V.X phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo L.V.D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2017.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo L.V.X 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành hình phạt tù, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 05 (năm) tháng.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Võ phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong);

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG VIETTEL vỏ điện thoại màu đen đỏ, điện thoại cũ qua sử dụng, 01 sim số thuê bao 01652.209.554 thu của L.V.X; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, điện thoại cũ qua sử dụng, 01 sim số thuê bao 01654.766.906 thu của L.V.D. (Đều được niêm phong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Buộc L.V.S phải truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L.V.T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, sơn màu xanh đen, BKS 26L1-01418.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo L.V.S, L.V.D và L.V.X phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/01/2018.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Các bị cáo (3);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn

